

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 05 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Bá Lại – Chủ tịch Hội CCB huyện Q

+ Bà Viên Thị Mai Lan – Nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Anh Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Lục Thị G** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 20/11/1987, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Lục Tiến M; sinh năm: 1959; và bà: Ngọc Thị P, sinh năm 1966; chồng: Viên Tiến N, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Tần Thị U, sinh năm: 1962 (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Chu Thống N, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Cháu Viên Lê C; sinh ngày: 24/01/2009. Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- **Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Viên Thế N (bố đẻ), sinh năm: 1978, Địa chỉ: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 31/8/2022 con gái bị cáo là cháu Viên Lê C có nói với bị cáo “*Chiều nay mẹ đi họp phụ huynh cho con 15 giờ 30 phút ở trường cấp 3*”. Do vậy, đến khoảng 15 giờ 30 phút khi đi họp phụ huynh bị cáo có nói với C “*Ngồi xe cùng mẹ tí về đón em cho mẹ*”. Khi C ngồi lên xe bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23LI-115.85 nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS màu đỏ đen, dung tích xilanh 110cm³, đăng ký mang tên chồng là anh Viên Thế N. Khi đến cổng trường THPT huyện Q thì bị cáo vào họp rồi giao lại xe cho C điều khiển xe máy để đón em tại Trường mầm non. Khi đi theo đường N thuộc tổ 04 thị trấn T, huyện Q, lúc này trời đang mưa phùn, Chi có nhìn thấy bà Tần Thị U đang thu thóc bên lề đường trái theo hướng di chuyển của C, khi còn cách khoảng 10- 15m thì bà U bất ngờ chạy từ bên trái đường sang bên phải đường, khi đến giữa đường bà U nhận thấy có xe nên dừng lại, thấy vậy C tăng ga chạy tiếp thì bà U lại chạy sang, khi bà U chạy đến gần lề đường bên phải thì bị xe của C đâm trúng sườn phải làm bà U ngã ra đường, xe của C lao lên vỉa hè lề đường phải sau đó cả người và xe đổ trên lề đường. Hậu quả bà Tần Thị U bất tỉnh, C bị thương ở cánh tay trái sau đó bà U và C được người nhà, người dân đi qua đường đưa vào bệnh viện đa khoa huyện Q cấp cứu. Do bị thương nặng bà U được chuyển về bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 17/9/2022 do điều trị không phục hồi nên bà U đã tử vong.

Ngày 17/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra quyết định trưng cầu giám định số 48/QĐ-CQĐT trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định nguyên nhân chết của bà Tần Thị U. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích của bà Tần Thị U số 328/KL-KTHS ngày 20/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận nguyên nhân chết của bà Tần Thị U là chấn thương sọ não, điều trị không phục hồi, trên người đa vết thương.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, chi phí mai táng số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là anh Chu Thống N và bị cáo đã thống nhất số tiền còn lại là 80.000.000 đồng đến ngày 30/01/2023 sẽ thanh toán xong và bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSQB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lục Thị G về tội: “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lục Thị G phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục được một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Thị G từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự cần ghi nhận sự thỏa thuận số tiền còn lại 80.000.000 đồng bị cáo đã cam kết thực hiện. Về vật chứng: Xe mô tô mang biển kiểm soát 23LI-115.85 mang tên Viên Thế N khi bị cáo giao xe cho con sử dụng gây tai nạn anh N không biết nên cần trả lại cho chủ sử hữu. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp nhất trí với tội danh, hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận gì khác, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù biết con gái là Viên Lê C chưa đủ 18 tuổi, không có giấy phép lái xe mô tô, không đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe mô tô mang biển kiểm soát 23LI-115.85 có dung tích xilanh 110cm³ tham gia giao thông nên đã vi phạm khoản 10, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả đâm vào bà Tẩn Thị U tử vong, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đại diện bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở cần chấp nhận.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn giao thông dẫn đến hậu quả chết 01 người. Để đánh giá khách quan, toàn diện và có căn cứ áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý, bị cáo nhận thức được sự việc biết rõ con gái bị cáo chưa đủ tuổi sử dụng phương tiện xe mô tô để tham gia giao thông, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô cho Viên Lê C tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến chết người. Do đó hành vi của bị cáo cần xử phạt với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn là Viên Lê C tham gia giao thông, không có giấy phép lái xe đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, tuy nhiên thời điểm xảy ra tai nạn C mới được 13 tuổi 07 tháng 07 ngày nên không bị xử phạt hành chính là phù hợp với quy định. Đối với bị cáo là người giao xe mô tô cho người chưa đủ điều kiện tham gia giao thông đã vi phạm khoản 10, Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS, dung tích xilanh 110cm³ biển kiểm soát 23LI-115.85 mang tên anh Viên Thế N, khi bị cáo giao xe cho con tham gia giao thông gây tai nạn người anh không biết, do vậy cần trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS biển kiểm soát 23LI-115.85 cho anh N.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường 150.000.000 đồng, đã bồi thường 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa cần công nhận sự thỏa thuận đến ngày 30/01/2023 bị cáo sẽ thanh toán xong cho anh Chu Thống N số tiền còn lại 80.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Thị G **18** (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lục Thị G cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Lục Thị G có trách nhiệm bồi thường cho anh Chu Thống N là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Thời gian đến ngày 30/01/2023 sẽ thanh toán xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

-Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Viên Thế N 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 23LI-115.85 nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS, số máy E3X9E691149 số khung RLCUE3220KY134446 đăng ký mang tên anh Viên Thế N.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 22/11/2022.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lục Thị G phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Danh Nhân